

ĐƯA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM THÀNH CHỈ TIÊU PHÁP LỆNH TRONG KẾ HOẠCH SẢN XUẤT

PHẠM GIÁO

Trong Quyết định 159 TTg ngày 7-7-1973 của Thủ tướng Chính phủ đã đề ra một biện pháp quan trọng nhằm tăng cường công tác quản lý chất lượng sản phẩm và hàng hóa là "đưa chất lượng sản phẩm và hàng hóa thành một chỉ tiêu pháp lệnh trong kế hoạch sản xuất và lưu thông phân phối của Nhà nước". Trong bài « Ổn định và nâng cao không ngừng chất lượng sản phẩm và hàng hóa » (1) Phó Thủ tướng Lê Thanh Nghị cũng nhấn mạnh phải « đưa chất lượng sản phẩm thành một chỉ tiêu pháp lệnh trong kế hoạch sản xuất, lưu thông và phân phối, từng bước kế hoạch hóa việc nâng cao chất lượng sản phẩm, trước hết trong những ngành công nghiệp chủ đạo ». Gần đây, Nghị quyết 19 - CP của Hội đồng Chính phủ lại nêu rõ chất lượng sản phẩm là một chỉ tiêu kế hoạch pháp lệnh.

Theo tinh thần đó, một số xí nghiệp công nghiệp quốc doanh đã bắt đầu thực hiện việc kế hoạch hóa chất lượng sản phẩm, xây dựng kế hoạch bảo đảm và nâng cao chất lượng. Những sản phẩm thuộc diện quản lý chất lượng của Nhà nước trong năm 1975 và 1976 đã được các xí nghiệp, các ngành đăng ký mức chất lượng và xây dựng kế hoạch bảo đảm và nâng cao chất lượng. Một số ngành đã thực hiện việc giao các chỉ tiêu chất lượng của hầu hết những sản phẩm chủ yếu trong kế hoạch sản xuất đối với các xí nghiệp thuộc ngành trực tiếp quản lý. Một số địa phương cũng đã tiến hành đăng ký và giao các chỉ tiêu chất lượng cùng với chỉ tiêu về sản lượng đối với một số sản phẩm trong diện quản lý chất lượng của địa phương. Trong việc xét duyệt công nhận hoàn thành kế hoạch đối với các xí nghiệp, một số ngành và địa phương đã bắt đầu xem trọng chỉ tiêu chất lượng sản phẩm, Cục kiểm tra Chất lượng sản phẩm và hàng hóa thuộc Ủy ban

Khoa học và kỹ thuật Nhà nước đã phối hợp với các bộ và tổng cục chủ quản cơ sở sản phẩm thuộc diện quản lý chất lượng của Nhà nước, tổ chức việc kiểm tra xem xét tình hình thực hiện các chỉ tiêu chất lượng trong kế hoạch đối với những sản phẩm trong diện nói trên. Kết quả kiểm tra đã được các bộ, tổng cục xem là một trong những cơ sở để xét duyệt hoàn thành kế hoạch đối với xí nghiệp.

Tuy vậy, hiện nay còn nhiều xí nghiệp trong các ngành, các địa phương vẫn chưa xem trọng việc kế hoạch hóa chất lượng sản phẩm. Những chỉ tiêu chất lượng của sản phẩm chưa được thể hiện trong các kế hoạch của xí nghiệp, của ngành và địa phương. Ngay trong một số xí nghiệp có sản phẩm thuộc diện thí điểm quản lý chất lượng của Nhà nước cũng chỉ mới kế hoạch hóa chất lượng các sản phẩm được quản lý nói trên, còn chất lượng các sản phẩm khác vẫn chưa được kế hoạch hóa và chú ý đúng mức. Trong việc xét duyệt hoàn thành kế hoạch đối với xí nghiệp, nhiều ngành và địa phương vẫn chưa xem trọng chỉ tiêu chất lượng sản phẩm.

Sở dĩ cho đến nay vấn đề kế hoạch hóa chất lượng sản phẩm vẫn chưa được thực hiện một cách phổ biến trong các xí nghiệp, chất lượng sản phẩm vẫn chưa thực sự trở thành một chỉ tiêu pháp lệnh trong kế hoạch sản xuất của xí nghiệp công nghiệp, theo chúng tôi là do nhiều nguyên nhân khác nhau:

— Tư tưởng chạy theo số lượng, xem nhẹ chất lượng vẫn còn phổ biến, bằng mọi cách để đạt kế hoạch sản lượng, còn chất lượng thì chưa phải « bức thiết ». Nhiều trường hợp còn thay đổi, chêm chước, hạ thấp yêu cầu về chất lượng để hoàn thành kế hoạch sản lượng. Yêu cầu chất lượng chưa được quán

(1) Báo Nhân dân số ra ngày 14 và 16-6-1973

triệt trong khi giao kế hoạch, cân đối giữa quyết các điều kiện cần thiết để xí nghiệp thực hiện được kế hoạch về sản lượng và chất lượng.

— Chưa có những qui định cụ thể về việc xem xét các chỉ tiêu chất lượng khi xét duyệt hoàn thành kế hoạch đối với xí nghiệp, về chế độ khen thưởng khi hoàn thành và hoàn thành vượt mức các nhiệm vụ kế hoạch về chất lượng sản phẩm cũng như chế độ trách nhiệm vật chất khi không hoàn thành kế hoạch chất lượng.

— Tiêu chuẩn kĩ thuật là cơ sở cần thiết để xây dựng kế hoạch, giao kế hoạch cũng như kiểm tra đánh giá hoàn thành kế hoạch, nhưng số lượng tiêu chuẩn hiện có so với số sản phẩm chủ yếu đang sản xuất thì còn thiếu rất nhiều. Mặt khác, đối với những sản phẩm đã có tiêu chuẩn rồi, nhưng vẫn chưa được áp dụng nghiêm túc.

— Kế hoạch hóa chất lượng sản phẩm là một vấn đề mới, phức tạp. Nếu số lượng sản phẩm có thể tính bằng hai loại chỉ tiêu hiện vật và giá trị thì chất lượng sản phẩm được đặc trưng bởi nhiều chỉ tiêu khác nhau, vấn đề đánh giá tổng hợp chất lượng sản phẩm vẫn còn là vấn đề đang nghiên cứu, tranh luận. Hiện nay vẫn chưa có những qui định cụ thể các vấn đề về phương pháp kế hoạch hóa chất lượng sản phẩm làm cơ sở hướng dẫn các ngành, các địa phương và các xí nghiệp thực hiện một cách thống nhất.

Để đẩy mạnh việc kế hoạch hóa chất lượng sản phẩm, phần đầu đưa chất lượng sản phẩm thành chỉ tiêu pháp lệnh trong kế hoạch sản xuất của xí nghiệp công nghiệp quốc doanh, theo chúng tôi, cần thực hiện đồng bộ nhiều biện pháp khác nhau. Sau đây chúng tôi xin mạnh dạn nêu lên một số biện pháp mà chúng tôi nghĩ, là chủ yếu.

1. Đẩy mạnh việc xây dựng và ban hành những tiêu chuẩn và qui định về chất lượng sản phẩm làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch và kiểm tra đánh giá hoàn thành kế hoạch.

Quyết định 159-TTg ngày 7-7-1973 của Thủ tướng Chính phủ đã đề ra nhiệm vụ « phải phần đầu đề tiến tới thực hiện tất cả các sản phẩm chính trong kế hoạch đều có tiêu chuẩn kĩ thuật cấp Nhà nước hay ngành, cấp địa phương hay xí nghiệp ». Thực hiện quyết định trên của Thủ tướng Chính phủ và đề tạo cơ sở cho việc xây dựng, bảo vệ, giao kế hoạch và kiểm tra đánh giá hoàn thành kế hoạch về chất lượng đối với mỗi loại sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm, cần có hàng loạt tiêu chuẩn khác nhau: tiêu chuẩn về yêu cầu kĩ thuật, tiêu chuẩn về thông số kích thước,

về bao bì đóng gói, về phương pháp thử. Tùy đặc điểm và vị trí, ý nghĩa của mỗi loại sản phẩm hay mỗi nhóm sản phẩm mà cần có cấp tiêu chuẩn tương ứng: tiêu chuẩn Nhà nước, tiêu chuẩn ngành, tiêu chuẩn địa phương, tiêu chuẩn xí nghiệp. Dù tiêu chuẩn ở cấp nào thì việc xây dựng đủ những tiêu chuẩn cơ bản cho những sản phẩm chủ yếu nhất cũng là một khối công việc rất lớn, đòi hỏi nhiều sự nỗ lực và công sức của nhiều ngành, nhiều cơ quan từ cơ sở sản xuất đến các cơ quan nghiên cứu khoa học, các cơ sở thiết kế, các trường đại học....

2. Nghiên cứu phương pháp và thủ tục tiến hành phân cấp sản phẩm và chứng nhận chất lượng sản phẩm.

Hiện nay ở các nước xã hội chủ nghĩa như Liên-xô, Cộng hòa dân chủ Đức và các nước khác đều thực hiện việc kế hoạch hóa chất lượng sản phẩm trên cơ sở phân cấp và chứng nhận chất lượng. Ở nước ta, theo qui định trong điều lệ kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa ban hành theo Nghị định số 62-CP ngày 12-4-1976 của Hội đồng Chính phủ, các sản phẩm công nghiệp được phân theo 3 cấp khác nhau:

— Sản phẩm đạt và vượt những chỉ tiêu kinh tế - kĩ thuật đề ra trong tiêu chuẩn hoặc qui định hiện hành về chất lượng, với trình độ khoa học kĩ thuật cao hoặc tương đương với mức chất lượng trung bình tiên tiến của sản phẩm cùng loại trên thị trường thế giới.

— Sản phẩm đạt được những chỉ tiêu kinh tế - kĩ thuật đề ra trong tiêu chuẩn hoặc qui định hiện hành về chất lượng, đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế quốc dân và của nhân dân.

— Sản phẩm có những chỉ tiêu kinh tế - kĩ thuật đã lỗi thời, cần được cải tiến hoặc loại ra khỏi sản xuất.

Khái niệm về cấp chất lượng nói trên khác với khái niệm loại hay hạng như A, B, C hay I, II, III... mà lâu nay ta vẫn quen dùng. Thực chất việc phân cấp là đánh giá trình độ kĩ thuật, trình độ chất lượng của sản phẩm. Việc phân cấp này áp dụng đối với sản phẩm đang sản xuất và sản phẩm mới sẽ đưa vào sản xuất hàng loạt (sau khi nghiên cứu, chế thử). Phân cấp sản phẩm và chứng nhận chất lượng sản phẩm phải được tiến hành theo những phương pháp và thủ tục nhất định từ việc chuẩn bị ở cơ sở xí nghiệp đến việc đánh giá, phân cấp và quyết định của Hội đồng chứng nhận Chất lượng của Nhà nước. Nghiên cứu và hướng dẫn thực hiện thống nhất theo những phương pháp và thủ tục qui định về tiến hành phân cấp sản phẩm

và chứng nhận chất lượng sẽ là cơ sở quan trọng để tiến hành việc kế hoạch hóa chất lượng sản phẩm ở các cấp.

3. Nghiên cứu văn bản hướng dẫn phương pháp kế hoạch hóa chất lượng sản phẩm một cách toàn diện và thống nhất để các ngành các cấp thực hiện. Trong đó phải đề cập các vấn đề về đối tượng, nội dung, cách thể hiện các mục tiêu và yêu cầu chất lượng trong các phần kế hoạch khác nhau của các cấp với những hình thức kế hoạch khác nhau (kế hoạch 5 năm, kế hoạch hàng năm...), trình tự lập kế hoạch về mối quan hệ giữa hệ thống các cơ quan khoa học kỹ thuật và cơ quan kế hoạch, cơ quan quản lý sản xuất trong việc xác lập số kiểm tra, giao kế hoạch, tổng hợp kế hoạch và theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch...

Vấn đề cần thiết về phương pháp hiện nay là việc thể hiện yêu cầu chất lượng trong kế hoạch sản xuất sản phẩm chủ yếu hàng năm của xí nghiệp. Đây thực chất là thể hiện sự kết hợp chặt chẽ giữa sản lượng và chất lượng trong kế hoạch sản xuất. Trên cơ sở phân tích đánh giá tình trạng chất lượng hiện tại của sản phẩm, kết hợp các yêu cầu của người tiêu thụ với yêu cầu và khả năng của nền kinh tế quốc dân mà xác định các mục tiêu cần phải đạt được trong từng thời kỳ kế hoạch đối với từng sản phẩm chủ yếu của xí nghiệp. Việc thể hiện những mục tiêu và mức chất lượng ấy của sản phẩm trong kế hoạch sản xuất có thể tiến hành theo các nội dung và chỉ tiêu sau đây:

— Dùng các đơn vị đo lường vừa nói lên số lượng vừa nói lên giá trị sử dụng của sản phẩm. Những đơn vị này hiện nay vẫn đang được áp dụng trong thực tế kế hoạch hóa. Ví dụ: đối với động cơ điện dùng đơn vị cái/kilôoát; đối với toa xe, tàu thủy... — cái/tấn; đối với phân hóa học — tấn sản phẩm với hàm lượng hữu hiệu qui ước %; v.v...

Ứng với mỗi sản phẩm trong kế hoạch sản xuất ghi rõ mục tiêu cần đạt được theo các chỉ tiêu về phẩm cấp và các chỉ tiêu chất lượng cụ thể nói lên mức chất lượng của sản phẩm.

Chỉ tiêu về phẩm cấp bao gồm các yêu cầu về chủng loại sản phẩm, về sản phẩm tiên tiến và có hiệu quả trong ngành, ví dụ đối với chè đen và chè xanh cần qui định tỉ lệ chè tốt (OP, FBOP và P) trong tổng sản lượng chè, đối với rượu xuất khẩu — tỉ lệ rượu Lúa mới, đối với vải — tỉ lệ vải pha pôlies-te, v.v... Đối với những sản phẩm có phân loại (hạng) thì nhất thiết phải qui định và

thể hiện các yêu cầu về loại (hạng) tức là sản lượng và tỉ lệ các loại (hạng) A, B, C hay I, II, III, hay chính phẩm, thứ phẩm.... Khi đã tiến hành phân cấp sản phẩm như nói ở điểm 2 trên đây thì cần xác định và thể hiện yêu cầu về sản lượng và tỉ lệ sản phẩm đạt các cấp chất lượng khác nhau. Đối với một số sản phẩm cũng có thể tính toán xác định các chỉ tiêu về phẩm cấp theo các chỉ tiêu như hệ số phẩm cấp, mức phẩm cấp bình quân.

Đối với các chỉ tiêu chất lượng cụ thể đặc trưng cho các tính chất của sản phẩm như công suất, năng suất... của thiết bị; độ bền kéo đứt, độ dẫn dài, độ co, độ bền màu... của vải, v.v.. vì được qui định trong tiêu chuẩn các cấp hoặc trong các qui định chính thức về chất lượng nên trong kế hoạch cần ghi tên và kí hiệu các văn bản này cùng với một số chỉ tiêu chất lượng chủ yếu được qui định trong văn bản đó. Ví dụ: động cơ

điêzen 1B $\frac{9,5}{11,5}$ theo QĐTT số 477 KHKT/QĐ

(qui định tạm thời về chất lượng), trong đó công suất định mức 12cv, công suất tối đa — 13,2cv, suất tiêu hao nhiên liệu $210 \pm 5\%$ gam/mã lực giờ, v.v...

Những nội dung về mục tiêu chất lượng và mức các chỉ tiêu chất lượng trong kế hoạch nói trên được bảo vệ trước cơ quan quản lý cấp trên của xí nghiệp đồng thời với kế hoạch sản xuất sản phẩm chủ yếu và các phần kế hoạch khác của xí nghiệp và được ghi rõ trong biểu mẫu số 3 KH/CL « chất lượng sản phẩm » thuộc hệ thống biểu mẫu báo cáo kế hoạch hằng năm của xí nghiệp công nghiệp quốc doanh (2).

4. Nghiên cứu áp dụng các chế độ khuyến khích vật chất và tinh thần đối với chất lượng sản phẩm.

Cần nghiên cứu và có hướng dẫn cụ thể việc xem xét đánh giá hoàn thành chỉ tiêu chất lượng để thực hiện đúng tinh thần Quyết định 159 — TTg ngày 7-7-1973 của Thủ tướng Chính phủ là « khi xét hoàn thành kế hoạch sản xuất của một đơn vị phải xét cả về mặt chất lượng sản phẩm đã đạt được, đơn vị nào không hoàn thành kế hoạch về chất lượng sản phẩm thì xem như không hoàn thành kế hoạch sản xuất toàn diện ». Nghiên cứu bổ sung chế độ trích lập quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi của xí nghiệp từ lợi nhuận khi xí nghiệp được công nhận là hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch, về chất lượng cũng như giảm tỉ lệ trích lập các quỹ nói

(2) Ban hành theo QĐ số 302 — TTg ngày 7-7-76 của Thủ tướng Chính phủ và QĐ số 455 — BU — KHH của Chủ nhiệm UBKHKTNN.

trên khi xí nghiệp không thực hiện được kế hoạch về chất lượng sản phẩm. Ngoài ra, cần áp dụng chế độ giá bán buôn xí nghiệp hợp lý, có khuyến khích thỏa đáng đối với sản phẩm đạt yêu cầu chất lượng, đạt cấp chất lượng cao cũng như chế độ ưu tiên cho vay tín dụng để nghiên cứu cải tiến chất lượng và sản xuất sản phẩm mới có chất lượng cao.

5. Bảo đảm các điều kiện cần thiết đã được cân đối trong kế hoạch để xí nghiệp sản xuất đủ số lượng, đúng chất lượng.

Đề chất lượng sản phẩm có thể trở thành chỉ tiêu kế hoạch pháp lệnh một cách thực sự thì các yêu cầu về chất lượng và yêu cầu về số lượng phải được xem xét đồng bộ và được cân đối đầy đủ các điều kiện cần thiết về

vật tư, lao động, tài chính khi lập và giao kế hoạch. Đó là yêu cầu tối cần thiết, là điều kiện tiên quyết để xí nghiệp có thể thực hiện được kế hoạch. Tuy nhiên, trong điều kiện trình độ kế hoạch hóa còn thấp, tình hình vật tư, nguyên liệu còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khách quan thì việc xảy ra những biến cố làm mất cân đối trong quá trình thực hiện kế hoạch là không tránh khỏi. Cho nên, điều quan trọng là phải theo dõi sát tình hình thực tế cơ sở của các cán bộ cơ quan quản lý cấp trên, cơ quan quản lý tổng hợp để kịp thời điều chỉnh, tìm biện pháp bảo đảm đến mức tối đa các điều kiện đã được cân đối cho xí nghiệp, đặc biệt là cung cấp các loại vật tư, nguyên nhiên, vật liệu, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng thay thế để xí nghiệp hoàn thành được kế hoạch.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ

QUẢN LÝ KHOA HỌC KỸ THUẬT NGÀNH XÂY DỰNG

NGUYỄN XUÂN HẢI

Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ 4 đã chỉ rõ: trong vòng 20 năm ta phải xây dựng xong cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Nghị quyết Đại hội cũng đã khẳng định vai trò then chốt của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật ở nước ta.

Ngành xây dựng cơ bản có vai trò rất quan trọng vì ngành có nhiệm vụ trực tiếp biến vốn đầu tư của Nhà nước thành những công trình để tạo ra cơ sở vật chất cho xã hội, thỏa mãn nhu cầu của nhân dân. Do đó công tác khoa học kỹ thuật trong ngành xây dựng đã có một vị trí xứng đáng.

Đối tượng nghiên cứu khoa học của ngành xây dựng thật đa dạng, có thể nói là một loại khoa học tổng hợp. Khoa học kỹ thuật xây dựng đã đề cập đến nhiều lĩnh vực chuyên môn khác nhau: từ lĩnh vực điều tra cơ bản, thăm dò địa chất, khảo sát đo đạc, vật liệu xây dựng, phương pháp thiết kế, kỹ thuật thi công... cho đến việc qui hoạch nghiên cứu điều kiện sinh hoạt ăn ở, môi trường sống và phương tiện

đi lại vui chơi giải trí của nhân dân...

Trước đây trong khảo sát đo đạc, thăm dò địa chất ta đã tiến hành công việc rất chậm chạp, năng suất thấp, các số liệu thu nhập được nhiều khi thiếu cơ sở khoa học, có khi thiết kế công trình nhưng không có đủ tài liệu địa chất nên đã gây lãng phí không cần thiết hoặc do thiết kế quá an toàn gây lãng phí vật liệu, hoặc do thiết kế không an toàn làm cho công trình bị lún, sụt, nứt nẻ. Trong những năm qua, công tác khảo sát đo đạc đã được nghiên cứu cải tiến một bước: việc tuổi tiêu là thu thập lại toàn bộ các số liệu về địa chất công trình, địa chất thủy văn ở những hố khoan đã có, bổ xung thêm những mũi khoan mới, hệ thống hóa lại, xử lý theo phương pháp khoa học và đã lên được các sơ đồ tổng thể. Việc làm này có một ý nghĩa kinh tế rất lớn, nó đã giúp cho việc qui hoạch vùng, qui hoạch xây dựng được nhiều thuận lợi. Ta đã lên được sơ đồ điều kiện địa chất công trình vùng đồng bằng Bắc-bộ, sơ đồ phân